

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2021/HS-ST**
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nguyệt – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Long Thành
2. Bà Mai Thị Huệ - Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Long Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chánh T - sinh ngày 27/11/2004, tại Đồng Nai; Giới Th; Nam; Nơi cư trú: ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh Tr, sinh năm 1975; Con bà Đậu Thị L, sinh năm 1977; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2021, bị Công an huyện Long Thành khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: ông Nguyễn Anh Tr – sinh năm 1975; bà Đậu Thị L – sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Huỳnh Anh K - sinh ngày 19/01/2004, tại Đồng Nai; Giới Th; Nam; Nơi cư trú: ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đông G, sinh năm 1983; Con bà Phan Thị Nh, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2021, bị Công an huyện Long Thành khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K: ông Huỳnh Đông G – sinh năm 1983; bà Phan Thị Nh – sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Chánh T, bị cáo Huỳnh Anh K: Bà Nguyễn Thị Hoài T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Tr M1, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Anh K và Nguyễn Chánh T là bạn bè quen biết. Do cần tiền tiêu xài, ngày 30/4/2021 K và T đưa điện thoại Iphone 6 Plus của K đến tiệm cầm đồ “Duy Quang” ở ấp 5 xã A, huyện Long Thành do ông Nguyễn Tr M1 làm chủ cầm cố số tiền 500.000 đồng. Đến 18 giờ 15 phút ngày 04/5/2021 K điều khiển xe mô tô biển số 60C2 – 799.55 (xe này K mượn của Lê Hoàng Phúc) chở T đi chơi do không có điện thoại để liên lạc và không có tiền tiêu xài nên T bàn với K đến tiệm của anh M1 giả vờ chuộc lại điện thoại và hỏi mua thêm một điện thoại nữa để cướp giật luôn cả hai điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, được K đồng ý. K điều khiển xe trên chở T đến tiệm cầm đồ trên, T cùng K vào cửa hàng, T nói với anh M1 xin chuộc lại điện thoại, anh M1 đưa điện thoại Iphone 6 Plus đã cầm cho T, thì T giả vờ nói muốn mua thêm một điện thoại, anh M1 lấy điện thoại Iphone 8 Plus đưa cho T và K xem. Lúc này K nói dối anh M1 không đủ tiền để về nhà lấy tiền rồi quay lại mua, K đi ra xe nổ máy điều khiển xe chạy đi, T lúc này đang cầm cả 02 chiếc điện thoại nêu trên đứng trước cửa tiệm, anh M1 thấy T có biểu hiện khả nghi nên đi từ trong tiệm ra ngồi gần vị trí T đang đứng chờ K mang tiền đến. K sau khi điều khiển xe đi lòng vòng khoảng 5 phút thì quay trở lại trước tiệm cầm đồ mục đích chở T tẩu thoát, khi K vừa tới T liền chạy ra lên xe K tăng ga chở T tẩu thoát, anh M1 đuổi theo nhưng không bắt giữ được. Sau đó anh M1 làm đơn trình báo Công an xã A. Qua trích xuất Camera tại tiệm cầm đồ trên cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được. Cơ quan Công an đã mời T, K đến làm việc và T, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 60/KLĐGTSTT ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 Iphone 6 Plus có trị giá 1.500.000 đồng, 01 Iphone 8 Plus có trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá 6.500.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ: tạm giữ 01 xe mô tô biển số 60C2 799.55 và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng hồng, 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng vàng.

01 xe mô tô biển số 60C2 799.55 của Lê Hoàng Phúc cho K mượn, Phúc không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu.

01 điện thoại Iphone 8 Plus của ông Nguyễn Tr M1 bị T và K chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành thu hồi trả lại cho anh M1.

01 điện thoại Iphone 6 Plus của Huỳnh Anh K chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại Iphone 8 Plus đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Ngoài ra, anh M1 đồng ý trả lại cho K điện thoại Iphone 6 Plus mà K đã cầm cho anh M1 và không yêu cầu K hoàn trả số tiền 500.000 đồng và lãi suất cầm điện thoại.

Tại Cáo trạng số 207/CT-VKSLT ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chánh T, Huỳnh Anh K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chánh T, Huỳnh Anh K phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chánh T từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù;

Bị cáo Huỳnh Anh K từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Sau khi nhận lại tài sản ông Nguyễn Tr M1 không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus là tài sản của ông Nguyễn Tr M1 trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông M1 là đúng quy định;

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus của Huỳnh Anh K đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C2 799.55 của Lê Hoàng Phúc cho K mượn, Phúc không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Huỳnh Anh K: Thống nhất với Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với 02 bị cáo. 02 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố 02 bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của bản thân, nên thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát cho 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người chưa thành niên, hiểu biết pháp

luật còn hạn chế, sự phát triển tâm sinh lý chưa đầy đủ; gia đình các bị cáo khó khăn dẫn đến các bị cáo phải nghỉ học sớm; Ngoài ra bị hại cũng có đề nghị xin giảm nhẹ cho 02 bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xét xử 02 bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, để 02 bị cáo có cơ hội sửa chữa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Tr M1 vắng mặt, trong giai đoạn điều tra ông M1 đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Nguyễn Chánh T và Huỳnh Anh K không có nghề nghiệp ổn định; để có tiền tiêu xài cá nhân vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, tại tiệm cầm đồ “Duy Quang” ở ấp 5 xã A, huyện Long Thành do ông Nguyễn Tr M1 làm chủ, Nguyễn Chánh T với vai trò chủ mưu rủ rê cùng Huỳnh Anh K có hành vi cướp giật 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng hồng trị giá 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng vàng trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Huỳnh Anh K đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về Th chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó T đóng vai trò là rủ rê cùng Huỳnh Anh K thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại ông Nguyễn Tr M1 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên áp dụng thêm cho cả 02 bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào Th chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Thời điểm phạm tội các bị cáo chưa thành niên, nên áp dụng nguyên tắc đối với người chưa thành niên phạm tội, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Cá thể hoá mức hình phạt tương xứng với vai trò, Th chất, mức độ hành vi của các bị cáo như sau: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê K thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời T là người trực tiếp giật tài sản là 02 chiếc điện thoại, nên mức hình phạt áp dụng đối với T là cao hơn so với K.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus là tài sản của ông Nguyễn Tr M1 trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông M1 là đúng quy định;

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus của Huỳnh Anh K, là tài sản liên quan đến việc phạm tội, nên nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C2 799.55 của Lê Hoàng Phúc cho K mượn, Phúc không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản ông Nguyễn Tr M1 không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét;

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chánh T và bị cáo Huỳnh Anh K phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Chánh T, Huỳnh Anh K** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chánh T: 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Anh K: 01** (một) năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus.

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ-VKSLT ngày 22/10/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Chánh T, Huỳnh Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Nguyệt

Mai Thị Huệ

Phạm Ngọc Quyền

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

